

Bản án số: **16/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/5/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Cẩm Thúy

2. Ông Hoàng Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Hùng C - Thư ký tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội: ông Nghiêm Đình Trọng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 170/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Căn 1101 – CT2A Chung cư T A GPC, số 1 P C K, phường N Đ, quận C G, TP. H N. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1981

Địa chỉ : T V H, xã A V, huyện Q P, tỉnh T B.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 9k3 – Trại giam Tân Lập xã Võ Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A V, huyện Q P, tỉnh T B ngày 01/4/2016. Quá trình chung sống đến năm 2019 vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C không tu chí tìm công việc làm để có thu nhập lo cho bản thân và gia đình. Hơn nữa, anh C sa đà vào các việc liên quan đến tệ nạn xã hội như nghiện ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy. Từ khi kết hôn cho đến khi anh C vi phạm pháp luật bị hình phạt tù giam, anh C không có thu nhập để lo cho gia đình. Khi có tiền từ các công việc vi phạm pháp luật anh C dùng tiền mua ma túy để sử dụng. Sau đó, qua thời gian chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thống nhất, không hòa đồng. Anh C còn bị tuyên án xử phạt 18 tháng tù giam ngày 15/11/2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử. Nay, chị Nguyễn Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C trong thời kỳ hôn nhân có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 11/10/2016. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con. Lý do hiện tại anh C đang chấp hành án phạt tù, hơn nữa với điều kiện của người bỏ nghiện ma túy, sau khi anh C chấp hành án phạt tù về với bản tính lười lao động, không có trách nhiệm với vợ, con. Ly hôn, chị H tự nguyện trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh C cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh C cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Anh C được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai có quyền được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp phát sinh, hai anh chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn.

Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên toàn bộ yêu cầu theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

**** Theo bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Mạnh C trình bày như sau:***

Anh Nguyễn Mạnh C khẳng định anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn ngày 01/4/2016 tại UBND xã A V, huyện Q P, tỉnh T B. Anh C cũng khẳng định anh và Chị Nguyễn Thị H có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Đức T sinh ngày 11/10/2016. Hiện nay, anh C đang chấp hành án không có điều kiện chăm sóc con nên để chị Nguyễn Thị H là vợ anh nuôi con. Về tài sản chung, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị H (Theo bản tự khai ngày 18 tháng 5 năm 2022)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 01/4/2016, anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã A V, huyện Q P, tỉnh T B nên là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, có nguyện vọng được ly hôn nên là tranh chấp ly hôn và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có địa chỉ nơi cư trú hiện tại là Căn 1101-CT2A Chung cư T A GP C, số 1 P C K, phường N Đ, quận C G, Thành phố H N. Chị H lựa chọn Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết việc ly hôn của chị, anh C đồng ý cùng thống nhất lựa chọn thẩm quyền giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn. Nên việc Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quá trình tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Mạnh C và bà Nguyễn Thị H chấp hành theo đúng các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2022, chị Nguyễn Thị H đã có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Mạnh C cũng có đơn xin vắng mặt ngày 18 tháng 5 năm 2022. Vụ án được xét xử vắng mặt theo thủ tục chung là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX nhận định:

4.1 Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh C: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A V, huyện Q P, tỉnh T B ngày 01/4/2016. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện, quá trình chung sống đến năm 2019 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C không tu chí tìm công việc làm để có thu nhập lo cho bản thân và gia đình. Hơn nữa, anh C sa đà vào các việc liên quan đến tệ nạn xã hội như nghiện ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy. Từ khi kết hôn cho đến khi anh C vi phạm pháp luật bị hình phạt tù giam, anh C không có thu nhập để lo cho gia đình. Sau đó, qua thời gian chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thống nhất, không hòa đồng. Anh C bị tuyên án xử phạt 18 tháng tù giam ngày 15/11/2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử. Nay, chị Nguyễn Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Quá trình tố tụng Tòa án đã thu thập lời khai của anh C, anh C thống nhất đồng ý ly hôn với chị H. HĐXX xét thấy nguyện vọng xin ly

hôn của chị H với anh C là chính đáng, phù hợp với quy định pháp luật, nên chấp nhận.

4.2 Về con chung: Căn cứ những tài liệu trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C trong thời kỳ hôn nhân có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 11/10/2016. Ly hôn, hai anh chị cùng thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đức T cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H tự nguyện trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh C cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật. Xét thấy việc anh chị thỏa thuận giao con cho chị H nuôi dưỡng phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, khả năng điều kiện nuôi con của chị H đảm bảo hơn anh C do anh C đang phải chấp hành hình phạt tù. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh C cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Anh C được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai có quyền được cản trở.

4.3 Về tài sản chung và công nợ chung, nhà ở: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thị H đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 9 Điều 70, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, khoản 5, 6 Điều 27 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Mạnh C. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C.

2. Về con chung:

Xác định chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C trong thời kỳ hôn nhân có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 11/10/2016.

Ly hôn, hai anh chị cùng thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đức T cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H tự nguyện trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh C cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh C cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Anh C được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai có quyền được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, nhà ở: Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0018326 ngày 06/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội được đối trừ, nay chuyển thành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường xã A V, huyện Q P, tỉnh T B;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 01/4/2016)
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP TAND quận Cầu Giấy.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Vũ Thị Thu Hằng